TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2018/HNGĐ-ST

Ngày 06 /02/2018

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Dung

Ông Hà Văn Phấn

- Thư ký phiên tòa: ông Bùi Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa không tham gia phiên tòa

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị T

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Tạm trú tại: Xóm M, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn H

Cư trú tại: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trịnh Thị T trình bày:

- **Về hôn nhân:** Chị Trịnh Thị T và anh Lê Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 13/3/2015. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Chị T và anh H đã sống ly thân từ tháng 08/2017 . Đến nay chị Trịnh Thị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc đã thực sự tan vỡ, nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Gia B - sinh ngày 12/8/2015. Hiện cháu Lê Gia B đang ở với anh Lê Văn H từ tháng 8/2017 đến nay. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Gia B và không yêu cầu anh Lê Văn H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Vợ chồng không cho ai vay nợ và không vay nợ ai nên không yêu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19/10/2017 và các lời trình bày tại Tòa án bị đơn là anh Lê Văn H trình bày:

- **Về hôn nhân:** Anh Lê Văn H và chị Trịnh Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 13/3/2015. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp nên vợ, chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cách dạy dỗ con cái nên anh H có xúc phạm chị T nên chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 8/2017. Đến nay anh H xác định tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị T vẫn còn nên anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Gia B - sinh ngày 12/8/2015. Hiện cháu Lê Gia B đang ở với anh Lê Văn H từ tháng 8/2017 đến nay. Nếu vợ chồng

ly hôn anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Gia B và không yêu cầu chị T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Vợ chồng không cho ai vay nợ và không vay nợ ai nên không yêu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trịnh Thị T có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Lê Văn H có hộ khẩu thường trú tại huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định đây là vụ án: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị T và anh Lê Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 13/3/2015. Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Trịnh Thị T và anh Lê Văn H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nên vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất là từ tháng 8 năm 2017, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2017 đến nay. Chị T xét thấy đến nay tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh H không còn nữa nên đề nghị được giải quyết ly hôn anh H. Anh Lê Văn H xác định tình cảm giữa anh H và chị T đang còn nên anh H đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng được đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung. Tuy nhiên đến nay anh H không có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng do đó quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị T không được cải thiện.

Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh H đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trịnh Thị T được ly hôn anh Lê Văn H là phù hợp.

[3]Về con chung: Chị Trịnh Thị T và anh Lê Văn H thống nhất vợ, chồng có 01 con chung tên là Lê Gia B, sinh ngày 12/8/2015. Hiện cháu Lê Gia B đang ở với anh Lê Văn H từ tháng 8/2017 đến nay. Khi ly hôn chị T và anh H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Gia B và đều không yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy: Yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị Trịnh Thị T và anh Lê Văn H là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên xét điều kiện, hoàn cảnh và đảm bảo cuộc sống sinh hoạt và phát triển về trí lực và thể lực cho cháu bé thấy rằng: Hiện tại chị Trịnh Thị T công ăn việc làm không ổn định nên có thu nhập không ổn định, chị T đang mang thai đứa con thứ hai của vợ chồng do đó điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lê Gia B là rất khó khăn, vất vả và không đảm bảo. Anh Lê Văn H có công ăn việc làm ổn định và có thu nhập cao. Hơn nữa cháu Lê Gia B đang ở với anh H từ tháng 8/2017 đến nay, cuộc sống sinh hoạt của cháu đảm bảo, cháu Lê Gia B phát triển tốt về thể chất cũng như tinh thần(có xác nhận của Hiệu trưởng trường mầm non nơi cháu B đang học). Vì vậy giao cháu Lê Gia B cho anh Lê Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Lê Văn H không yêu cầu chị T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là sự tự nguyện của anh H nên hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Trịnh Thị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án Chị Trịnh Thị T và anh Lê Văn H thống nhất vợ, chồng không có tài sản gì chung và không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trịnh Thị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 57,58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trịnh Thị T và anh Lê Văn H.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung Lê Gia B, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2015 cho anh Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chị Trịnh Thị T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lê Văn H.

2.3. Chị Trịnh Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trịnh Thị T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) , theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/02703 ngày 23/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.(Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Tuyết